

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày: 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Kháng Mai Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tố Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Cà Văn L (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1965, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn P, sinh năm 1928 và bà Cà Thị G (đã chết); có vợ Cà Thị L, sinh năm 1967 và 05 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 03/7/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn L: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh năm: 1966.

Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Cà Thị L, sinh năm: 1967.

Địa chỉ cư trú: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Cà Văn L có quen đối tượng tên là M, nhà ở khu vực bản S, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; hai bên thỏa thuận nếu L có ma túy M sẽ mua với giá 160 triệu đồng/01 bánh Heroine và 4.500.000 đồng /01 túi Methamphetamine.

Ngày 03/7/2018, Cà Văn L đã tìm và mua được của đối tượng tên là N (người Lào) 01 bánh Heroine với giá là 100.000.000 đồng và 04 túi Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng/01 túi.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; khi Cà Văn L và đối tượng tên là M đang giao dịch mua bán số ma túy trên thì bị Công an huyện Đ bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án. Đối tượng tên là M đã bỏ trốn.

Tại bản Kết luận giám định số: 671/GĐ-PC54, ngày 18/7/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích từ vật chứng thu giữ của Cà Văn L gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng, màu xanh trích từ vật chứng thu giữ của Cà Văn L gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Cà Văn L là Heroine có khối lượng là 350,54 gam; Methamphetamine có khối lượng là 79,62 gam Tổng cộng là 430,16 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-P1 ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cà Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Cà Văn L 20 (hai mươi) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn L.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế; bản thân không được đi học; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Cà Thị L trình bày: Gia đình bà có tích góp và mua được 01 chiếc xe máy (hiện chiếc xe máy đang bị thu giữ); sau đó để Cà Văn L là người đứng tên trong đăng ký xe, bà và gia đình không biết Cà Văn L đã dùng chiếc xe máy đó để đi mua bán ma túy; nên tại phiên tòa bà đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bà, để gia đình làm phương tiện đi lại, phục vụ cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên thu thập hợp pháp trong quá trình giải quyết vụ án. Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, ngày 03/7/2018 bị cáo đã tìm và mua được 01 bánh Heroine với giá 100 triệu đồng và 04 túi Methamphetamine với giá 4.000.000 đồng/01 túi (nhưng chưa trả tiền) sau đó định bán với giá 160 triệu đồng/01 bánh Heroine và 4,5 triệu đồng/01 túi Methamphetamine. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày tại Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã bị Công an huyện Đ phát hiện và thu giữ của Cà Văn L 350,45 gam Heroine và 79,62 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 430,16 gam.

Do đó, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Cà Văn L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 350,45 gam Heroine và 79,62 gam Methamphetamine, hai chất ma túy có tổng khối lượng 430,16 gam của bị cáo Cà Văn L đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Cà Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, hiểu pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Đối với số ma túy bị thu giữ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc dây chuyền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy YAMAHA biển kiểm soát 27B1 - 166.43, HĐXX thấy rằng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Cà Thị L (sinh năm 1967, trú tại Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) có đơn xin xe và trình bày nguồn gốc của chiếc xe đó. Xét thấy bị cáo Cà Văn L và bà Cà Thị L là vợ chồng, chiếc xe máy đó là tài sản chung của vợ chồng nhưng bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47/BLHS sẽ phải tịch thu 1/2 trị giá của chiếc xe sung vào Ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy công sức đóng góp để mua chiếc xe máy đó là của cả gia đình bà L, nguyện vọng của bà L là chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Cà Thị L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do bị cáo mua của người tên là N (người Lào) và định bán cho đối tượng tên là M (người Việt Nam) nhưng không biết tên, địa chỉ rõ ràng. Do vậy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn L 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/7/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) hộp niêm phong bằng bì cát tông hình hộp chữ nhật, tất cả các mặt được dán bằng giấy trắng, một mặt của hộp niêm phong được dán một mảnh giấy trắng, trên mảnh giấy trắng có chữ đánh máy: “Vật chứng CÀ VĂN L - sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vật chứng thu giữ Heroine: **350,54** gam (Ba trăm năm mươi phẩy năm mươi tư gam), trích: **6,43** gam (Sáu phẩy bốn ba gam) gửi giám định. Vật chứng còn lại: **344,11** gam (Ba trăm bốn mươi bốn phẩy mười một gam). Tổng vật chứng thu giữ Ma túy tổng hợp: **808** viên nén (màu hồng và màu xanh) = **79,62** gam (Bảy mươi chín phẩy sáu mươi hai gam), tổng trích: **12** viên nén (màu hồng và màu xanh) = **1,14** gam (Một phẩy mười bốn gam) gửi giám định. Tổng vật chứng còn lại: **796** viên hồng phiến (Màu hồng và màu xanh) = **78,48** gam (Bảy mươi tám phẩy bốn mươi tám gam).

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại bàn phím bấm, nhãn hiệu Itel, màu đỏ đen, qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong, thu giữ của Cà Văn L.

*** Trả lại cho bị cáo Cà Văn L:**

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu bạc dài khoảng 50cm, thu giữ của Cà Văn L.

*** Trả lại cho bà Cà Thị L:**

- 01 (một) xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát **27B1 - 166.431**, màu sơn vàng đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy: **5C641040909**; số khung: **RLCS5C641DY040899**, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong, thu giữ của Cà Văn L.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: **019986**, tên chủ xe Cà Văn L.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 04/10/2018).

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn L.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/10/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/10/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- UBND xã Mường Pồn (Thông báo);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn